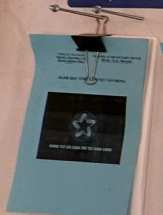


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN THÀNH
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

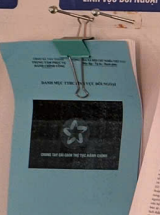
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG NIÊM YẾT CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

LĨNH VỰC VĂN PHÒNG



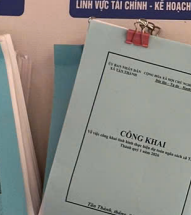
LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI



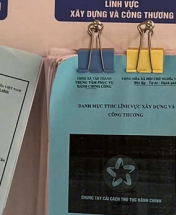
LĨNH VỰC TƯ PHÁP



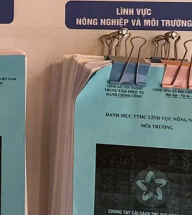
LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH



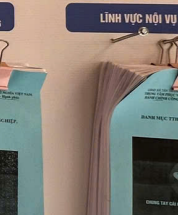
LĨNH VỰC XÂY DỰNG VÀ CÔNG TRƯỜNG



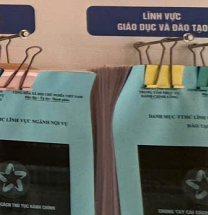
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG



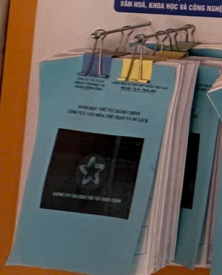
LĨNH VỰC NỘI VỤ



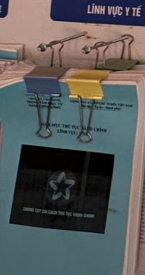
LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



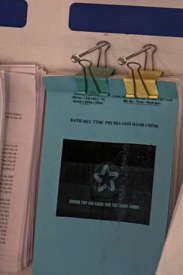
LĨNH VỰC SÂN MỎA, KHÁM MỤC VÀ CÔNG NGHỆ



LĨNH VỰC Y TẾ



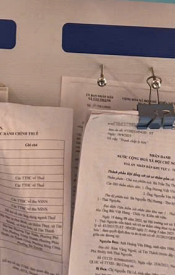
LĨNH VỰC THỰC DÂN



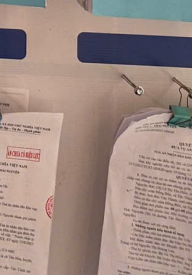
LĨNH VỰC THỰC DÂN



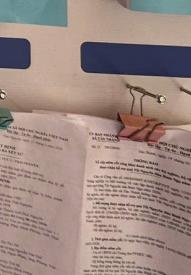
LĨNH VỰC THỰC DÂN



LĨNH VỰC THỰC DÂN



LĨNH VỰC THỰC DÂN



LĨNH VỰC THỰC DÂN

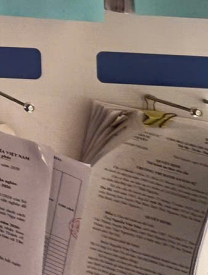


Table with multiple columns and rows, likely a detailed schedule or list of administrative procedures.

Document with text and a red stamp, possibly a notice or official statement.

Document with text and a red stamp, possibly a notice or official statement.

Document with text and a red stamp, possibly a notice or official statement.

Document with text and a red stamp, possibly a notice or official statement.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Thành
quý 1 năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

*Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính
Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026NĐ-CP ngày 10/3/2026
của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân
sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND xã Tân
Thành về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước xã Tân Thành năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban
nhân dân xã Tân Thành về việc giao dự toán ngân sách nhà nước xã Tân Thành
năm 2026.*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 157/TTr-KT ngày
03 tháng 4 năm 2026 về việc xem xét, quyết định công khai tình hình thực hiện dự
toán ngân sách xã Tân Thành quý 1 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Thành quý
1 năm 2026.

(Có mẫu biểu số 75 của TT26/2026/TT-BTC chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã Tân
Thành tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các Trưởng xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Công

Đơn vị: UBND XÃ TÂN THÀNH

Mẫu biểu số 75

Chương:

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
QUÝ 1 NĂM 2026 XÃ TÂN THÀNH
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.
UBND xã Tân Thành công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách xã Tân Thành quý 1 năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện quý 1 năm 2026					Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
			NSNN	NSTW	NSDP				
					Cộng NSDP	Cấp tỉnh	Cấp xã		
1	2	3	4=5+6	5	6	7	8	9=4/3	10
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	600,00	2.700,02	111,00	2.589,02	35,77	2.553,25	450,0	
I	Số thu phí, lệ phí	600,00	2.700,02	111,00	2.589,02	35,77	2.553,25	450,0	
	Phí, lệ phí trung ương	179,00	55,50	55,50				31,0	
	Phí, lệ phí địa phương	421,00	2.644,52	55,50	2.589,02	35,77	2.553,25	628,2	
1	Lệ phí	5.600,00	2.597,67	55,50	2.528,84	0,00	2.528,84	46,4	
-	Lệ phí trước bạ	5.600,00	2.515,51		2.515,51		2.515,51	44,9	
-	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất		24,41		12,21		12,21		
-	Lệ phí đăng ký kinh doanh		2,25		1,13		1,13		
-	Lệ phí môn bài (TM 2864)		0,30	0,30	0,00				
-	Lệ phí đăng ký cư trú (TM 2767)		0,76	0,76					
-	Lệ phí quản lý phương tiện giao thông (TM 2827)		54,44	54,44					
2	Phí		60,18	0,00	60,18	35,77	24,41		
-	Phí BVMT đối với khai thác khoáng sản		35,77		35,77	35,77			
-	Phí chứng thực		17,01		17,01		17,01		
-	Phí hộ tịch		7,40		7,40		7,40		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		0,00		0,00				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện quý 1 năm 2026					Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
			NSNN	NSTW	NSDP				
					Cộng NSDP	Cấp tỉnh	Cấp xã		
1	Chi sự nghiệp.....		0,00		0,00				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		0,00		0,00				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ		0,00		0,00				
2	Chi quản lý hành chính		0,00		0,00				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ		0,00		0,00				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ		0,00		0,00				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước		0,00		0,00				
1	Lệ phí		0,00		0,00				
	Lệ phí...		0,00		0,00				
	Lệ phí...		0,00		0,00				
2	Phí		0,00		0,00				
	Phí ...		0,00		0,00				
	Phí ...		0,00		0,00				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		0,00		0,00				
I	Nguồn ngân sách trong nước	145.151,21	37.538,60	0,00	37.538,60	0,00	37.538,60	25,9	
1	Chi quản lý hành chính	34.508,33	9.940,86	0,00	9.940,86	0,00	9.940,86	28,8	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	13.365,42	3.691,66		3.691,66		3.691,66	27,6	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	21.142,92	6.249,20		6.249,20		6.249,20	29,6	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	574,20	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		0,00		0,00				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ		0,00		0,00				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ		0,00		0,00				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		0,00		0,00				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	574,20	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00		
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	274,20	0,00		0,00		0,00		
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số	300,00	0,00		0,00		0,00		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	82.813,22	19.908,67	0,00	19.908,67	0,00	19.908,67	24,0	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện quý 1 năm 2026					Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
			NSNN	NSTW	NSDP				
					Cộng NSDP	Cấp tỉnh	Cấp xã		
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	64.276,27	16.453,00		16.453,00		16.453,00	25,6	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	18.536,94	3.455,67		3.455,67		3.455,67	18,6	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.879,96	1.670,18	0,00	1.670,18	0,00	1.670,18	88,8	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	1.543,00	1.349,31		1.349,31		1.349,31	87,4	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	336,96	320,87		320,87		320,87	95,2	
5	Chi bảo đảm xã hội	24.679,00	5.883,83	0,00	5.883,83	0,00	5.883,83	23,8	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		0,00		0,00				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	24.679,00	5.883,83		5.883,83		5.883,83	23,8	
6	Chi hoạt động kinh tế		0,00		0,00				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		0,00		0,00				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ		0,00		0,00				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		0,00		0,00				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		0,00		0,00				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ		0,00		0,00				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	414,50	80,46	0,00	80,46	0,00	80,46	19,4	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		0,00		0,00				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	414,50	80,46		80,46		80,46	19,4	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		0,00		0,00				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		0,00		0,00				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ		0,00		0,00				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	282,00	54,60	0,00	54,60	0,00	54,60	19,4	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		0,00		0,00				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	282,00	54,60		54,60		54,60	19,4	
II	Nguồn vốn viện trợ		0,00		0,00				
1	Chi quản lý hành chính		0,00		0,00				
1.1	Dự án A		0,00		0,00				
1.2	Dự án B		0,00		0,00				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số		0,00		0,00				
2.1	Dự án A		0,00		0,00				
2.2	Dự án B		0,00		0,00				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		0,00		0,00				
3.1	Dự án A		0,00		0,00				
3.2	Dự án B		0,00		0,00				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện quý 1 năm 2026					Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
			NSNN	NSTW	NSDP				
					Cộng NSDP	Cấp tỉnh	Cấp xã		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		0,0		0,0				
4.1	Dự án A		0,0		0,0				
4.2	Dự án B		0,0		0,0				
5	Chi bảo đảm xã hội		0,0		0,0				
5.1	Dự án A		0,0		0,0				
2.2	Dự án B		0,0		0,0				
6	Chi hoạt động kinh tế		0,0		0,0				
6.1	Dự án A		0,0		0,0				
6.2	Dự án B		0,0		0,0				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		0,0		0,0				
7.1	Dự án A		0,0		0,0				
7.2	Dự án B		0,0		0,0				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		0,0		0,0				
8.1	Dự án A		0,0		0,0				
8.2	Dự án B		0,0		0,0				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		0,0		0,0				
9.1	Dự án A		0,0		0,0				
9.2	Dự án B		0,0		0,0				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		0,0		0,0				
10.1	Dự án A		0,0		0,0				
10.2	Dự án B		0,0		0,0				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài		0,0		0,0				
1	Chi quản lý hành chính		0,0		0,0				
1.1	Dự án A		0,0		0,0				
1.2	Dự án B		0,0		0,0				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số		0,0		0,0				
2.1	Dự án A		0,0		0,0				
2.2	Dự án B		0,0		0,0				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		0,0		0,0				
3.1	Dự án A		0,0		0,0				
3.2	Dự án B		0,0		0,0				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		0,0		0,0				
4.1	Dự án A		0,0		0,0				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện quý 1 năm 2026				Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)	
			NSNN	NSTW	NSDP				
					Cộng NSDP	Cấp tỉnh			Cấp xã
4.2	Dự án B		0,0		0,0				
5	Chi bảo đảm xã hội		0,0		0,0				
5.1	Dự án A		0,0		0,0				
2.2	Dự án B		0,0		0,0				
6	Chi hoạt động kinh tế		0,0		0,0				
6.1	Dự án A		0,0		0,0				
6.2	Dự án B		0,0		0,0				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		0,0		0,0				
7.1	Dự án A		0,0		0,0				
7.2	Dự án B		0,0		0,0				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		0,0		0,0				
8.1	Dự án A		0,0		0,0				
8.2	Dự án B		0,0		0,0				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		0,0		0,0				
9.1	Dự án A		0,0		0,0				
9.2	Dự án B		0,0		0,0				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		0,0		0,0				
10.1	Dự án A		0,0		0,0				
10.2	Dự án B		0,0		0,0				

Ngày 07 tháng 4 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

Vũ Xuân Công

Số: 05/BB - UBND

Tân Thành, ngày 07 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN

**Xác nhận kết quả niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
xã Tân Thành quý 1 năm 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính
Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 73/2026NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026NĐ-CP ngày 10/3/2026
của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân
sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND xã Tân
Thành về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước xã Tân Thành năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban
nhân dân xã Tân Thành về việc giao dự toán ngân sách nhà nước xã Tân Thành
năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của UBND xã Tân
Thành về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Thành quý
I năm 2026;

Hôm nay, vào hồi 14 giờ, 40 phút ngày 07 tháng 4 năm 2026 tại Ủy ban nhân
dân xã Tân Thành.

1. Thành phần:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------------|
| - Ông: Vũ Xuân Công | Chức vụ: Chủ tịch UBND xã; |
| - Ông: Dương Minh Quyết | Chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế xã; |
| - Bà: Trần Thị Văn | Chức vụ: Chánh VP HĐND và UBND; |
| - Bà: Phạm Thị Xuân | Chức vụ: Chuyên viên Phòng Kinh tế. |

2. Nội dung

- Tiến hành niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân
Thành quý 1 năm 2026 theo Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của
UBND xã Tân Thành.

- Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND xã Tân Thành.

- Thời gian niêm yết công khai: 31 ngày, kể từ 15 giờ 00 phút ngày 07/4/2026 đến 15 giờ 00 phút ngày 07/5/2026.

Giao cho bà Phạm Thị Xuân Chuyên viên Phòng Kinh tế xã Tân Thành tiếp nhận các ý kiến thắc mắc, phản hồi trong quá trình công khai, báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND xã xem xét, xử lý theo quy định.

Biên bản kết thúc vào hồi 15 giờ 00 phút cùng ngày. Biên bản được lập thành 01 bản lưu cùng hồ sơ công khai tài chính năm 2026 của UBND xã Tân Thành./.

Thư ký

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Xuân

Vũ Xuân Công

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ

CHÁNH VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND

Dương Minh Quyết

Trần Thị Văn

Số: 223/TB-UBND

Tân Thành, ngày 07 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Thành
quý I năm 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính
Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 73/2026NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026NĐ-CP ngày 10/3/2026
của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân
sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND xã Tân
Thành về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước xã Tân Thành năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban
nhân dân xã Tân Thành về việc giao dự toán ngân sách nhà nước xã Tân Thành
năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của UBND xã Tân
Thành về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Thành quý
I năm 2026;

Theo biên bản niêm yết công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã
Tân Thành quý 1 năm 2026.

Nay UBND xã Tân Thành thông báo về việc niêm yết công khai tình hình
thực hiện dự toán ngân sách xã Tân Thành quý 1 năm 2026 cụ thể như sau:

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở UBND xã Tân Thành và công khai
trên trang cổng thông tin điện tử của xã đồng thời gửi bằng văn bản cho Thường
trực Đảng ủy - Thường trực HĐND xã, các tổ chức Chính trị - xã hội ở xã và
Trưởng các xóm.

- Thời gian niêm yết công khai: 31 ngày, kể từ 15 giờ 00 phút ngày
07/4/2026 đến 15 giờ 00 phút ngày 07/5/2026.

Ủy ban nhân dân xã Tân Thành thông báo tới toàn thể Cán bộ, công chức
trong cơ quan và các xóm được biết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các Trưởng xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Công

